

Bản án số: 26/2024/ DS-ST  
Ngày 18/9/2024  
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lương và bà Trần Thị Thu Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 02/5/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C; địa chỉ: Số A T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Bà Lê Phan Quỳnh H – Giám đốc Ngân hàng TMCP C (Văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT- PCTT3 ngày 25/6/2024), vắng mặt.

2. Ông Trần Quốc K, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh T1.

3. Ông Dương Tuấn V, chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh T1, có mặt.

4. Ông Nguyễn Đình T, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh T1, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: D H, phường P, thành phố H.

(Các ông Trần Quốc K, Dương Tuấn V, Nguyễn Đình T tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 492/UQ-CNTTH-TH ngày 02/7/2024).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn V, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Lệ H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Số C T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:*

Ngày 25/5/2018, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C (sau đây viết tắt là V1) và ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 đã ký kết Hợp đồng cho vay số 072NTH/2018-HĐCV/NHCT460 ngày 25/5/2018, Giấy nhận nợ ngày 25/5/2018 với nội dung Ngân hàng cho ông H1 bà L vay số tiền 629.000.000 đồng; Lãi suất: 7.7%/năm. Thời gian ưu đãi lãi suất 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời gian ưu đãi, lãi suất các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định trên cơ sở nguyên tắc cho vay thả nổi trong hạn theo quy định; Thời hạn vay: 84 tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mục đích vay: Bù đắp mua xe Mazda CX5; Phương thức thanh toán: Nợ gốc: được thanh toán làm 84 kỳ (mỗi kỳ 01 tháng), trả vào ngày 25 của tháng. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 25/6/2018; Về nợ lãi: trả vào ngày 25 của tháng. Ngày trả nợ lãi đầu tiên là ngày 25/6/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày giải ngân cho đến ngày 25/8/2023, ông H1 bà L đã trả cho V1 số tiền nợ gốc là 469.350.000 đồng, nợ lãi là 212.281.910 đồng, lãi phạt là 383.365 đồng. Sau đó ông H1, bà H2 dừng thanh toán. Do ông H1, bà H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên số nợ vay còn thiếu đã bị chuyển nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 25/9/2023. Tính đến ngày 18/9/2024, ông H1 bà L còn nợ V1 tổng số tiền: 182.193.585 đồng, trong đó nợ gốc là 159.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.764.342 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.853.680 đồng, nợ lãi chậm trả là 925.563 đồng.

Ngày 25/5/2018, ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 dùng tài sản của mình là xe ô tô biển số 75K-0586 thế chấp cho Ngân hàng, để đảm bảo nghĩa vụ của ông H1 bà H2 theo hợp đồng thế chấp số 072-NTH/2018/HĐBĐ/NHCT460 ngày 25/5/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C- Chi nhánh T1 với ông H1 bà H2. Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Nay V1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả tổng cộng là: 182.193.585 đồng và yêu cầu ông H1 và bà H2 tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, V1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H1, bà H2 phải trả số tiền 182.193.585 đồng, trong đó nợ gốc là 159.650.000 đồng, nợ lãi trong

hạn là 18.764.342 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.853.680 đồng, nợ lãi chậm trả là 925.563 đồng và yêu cầu ông H1, bà H2 tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 không trả được nợ theo yêu cầu của V1 đã nói trên thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 75K-0586, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020531, do Công an tỉnh T cấp ngày 21/5/2018 cho ông Nguyễn Trọng H1, theo hợp đồng thế chấp số 072-NTH/2018/HĐBĐ/NHCT460 ngày 25/5/2018 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

*Tại bản tự khai ngày 09/8/2024, bị đơn là bà Trần Thị Lệ H2 trình bày:*

Bà xác nhận toàn bộ nội dung nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên do hiện tại bà đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khởi tố bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023 cho đến nay về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên việc trả nợ bị gián đoạn và không có khả năng trả nợ. Bà đề nghị Ngân hàng K1 chốt nợ gốc để giảm bớt khó khăn. Do không có khả năng trả nợ nên bà đồng ý để V1 xử lý tài sản bảo đảm của vợ chồng bà là xe ô tô biển số 75K-0586, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020531, do Công an tỉnh T cấp ngày 21/5/2018 cho ông Nguyễn Trọng H1, theo hợp đồng thế chấp số 072-NTH/2018/HĐBĐ/NHCT460 ngày 25/5/2018 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

*Tại bản tự khai ngày 26/7/2024, bị đơn là ông Nguyễn Trọng H1 trình bày:*

Ông xác nhận toàn bộ nội dung nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên hiện tại vợ chồng ông không thể tiếp tục trả nợ được. Ông thống nhất với ý kiến của bà H2 và đồng ý để V1 xử lý tài sản bảo đảm của vợ chồng ông là xe ô tô biển số 75K-0586, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020531, do Công an tỉnh T cấp ngày 21/5/2018 cho ông Nguyễn Trọng H1, theo hợp đồng thế chấp số 072-NTH/2018/HĐBĐ/NHCT460 ngày 25/5/2018 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng H1 không đến Toà án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên tòa, ông H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, bà H2 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quyền và nghĩa vụ của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử chưa thực hiện đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V1: Buộc ông H1 bà H2 phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ tính đến ngày 18/9/2024 gồm 182.193.585 đồng, trong đó nợ gốc là 159.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.764.342 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.853.680 đồng, nợ lãi chậm trả là 925.563 đồng; Buộc ông H1, bà H2 phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ ngày 19/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền còn nợ thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp đã ký. Về án phí: ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Ngân hàng thương mại cổ phần C (sau đây viết tắt là V1) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2, có địa chỉ tại: Số C T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo quy định tại khoản 3 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng H1, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Bà Trần Thị Lệ H2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được để giải quyết vụ án.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Đối với yêu cầu đòi nợ của V1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính đến ngày 18/9/2024, ông H1, bà H2 còn nợ của V1 số tiền nợ gốc là 159.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.764.342 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.853.680 đồng, nợ lãi chậm trả là 925.563 đồng. Tổng cộng gồm 182.193.585 đồng, là phù hợp với số tiền ông H1, bà H2 đã trả và số tiền còn lại theo hợp đồng cho vay số 072NTH/2018-HĐCV/NHCT460 ngày 25/5/2018, Giấy nhận nợ ngày 25/5/2018. Do ông H1, bà H2 vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại điểm

3.a.b Điều 2, Điều 4 của hợp đồng tín dụng, điểm e phần I, khoản 3 Phần III của Giấy nhận nợ ngày 25/5/2018, đồng thời vi phạm các Điều 280, Điều 282 và Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử cần buộc ông H1, bà H2 phải trả toàn bộ số tiền trên cho V1.

Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, buộc ông H1, bà H2 tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 072-NTH/2018/HĐBĐ/NHCT460 ngày 25/5/2018, được ký kết giữa V1 và ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 nhằm đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông H1 bà H2 là hoàn toàn tự nguyện, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo phù hợp pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Theo cam kết của hợp đồng thế chấp thì nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với V1. Do đó, trong trường hợp ông H1, bà H2 không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền trên, thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 75K-0586, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020531, do Công an tỉnh T cấp ngày 21/5/2018 cho ông Nguyễn Trọng H1, theo hợp đồng thế chấp số 072-NTH/2018/HĐBĐ/NHCT460 ngày 25/5/2018 để thu hồi nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 phải chịu án phí sơ thẩm gồm: 9.109.679 đồng (182.193.585 đồng x 5%= 9.109.679 đồng).

- V1 không phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 282, Điều 299, Điều 317, Điều 323, Điều 351, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần C.**

Buộc ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền gồm 182.193.585 đồng, trong đó nợ gốc 159.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.764.342 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.853.680 đồng, nợ lãi chậm trả là 925.563 đồng.

*Kể từ ngày 19/9/2024, ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.*

**2. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trong trường hợp ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp bảo đảm là xe ô tô biển số 75K-0586, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020531, do Công an tỉnh T cấp ngày 21/5/2018 cho ông Nguyễn Trọng H1, theo hợp đồng thế chấp số 072-NTH/2018/HĐBĐ/NHCT460 ngày 25/5/2018, được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 để thu hồi nợ theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Nguyễn Trọng H1, bà Trần Thị Lệ H2 phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm gồm 9.109.679 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 4.245.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001607 ngày 26/04/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TTHuế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Chi cục Thi hành án TX Hương Trà
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu dán.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huệ**